TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2025/QĐCNTTLH	*Hải Phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con của anh Nguyễn Bá T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Xuân Trại 2, xã C, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Xuân Trại 2, xã C, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung là Nguyễn Bá B, sinh ngày 06/4/2012 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/3/2018. Anh T và chị T1 thỏa thuận giao cháu Nguyễn Bá B và Nguyễn Bảo N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết; hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã C, TP. Hải Phòng
(Đăng ký kết hôn số: 64 ngày 20/12/2011);
- Lưu TA, HCTP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Năm